

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2026

HỒ SƠ MỜI ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá Nậm Nà, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày /8/2026 của Sở NN&MT)

1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá

1.1. Loại khoáng sản: Khoáng sản chính là đá làm vật liệu xây dựng thông thường

1.2. Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: khu vực mỏ có dạng địa hình đồi núi thấp và là khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường nên phương pháp khai thác là phương pháp lộ thiên

1.3. Tọa độ, diện tích đưa ra đấu giá

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 103 ^{00'} múi 3 ⁰		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2447365.00	496930.00	1,66
2	2447346.00	496997.00	
3	2447321.00	497028.00	
4	2447278.00	497038.00	
5	2447198.00	496979.00	
6	2447232.00	496882.00	

2. Địa điểm, thời gian tổ chức cuộc đấu giá

2.1. Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Tại hội trường của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tòa nhà số 01, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu)

2.2. Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: 08 giờ 30 ngày 19/9/2026 (dự kiến).

3. Thông tin về địa chất khoáng sản

Toàn bộ khu vực mỏ là Hệ tầng Sông Đà (C₂-P₁ sđ) gồm đá vôi có cấu tạo dạng khối, phân lớp dày đến khối, đá vôi vi hạt, phía đông bắc diện tích đá lộ thiên gần như hoàn toàn có và chỉ bị phủ bởi một lớp đá phong hóa mỏng, phía đông nam lớp phủ tương đối dày. Đá vôi có màu xám, xám đen, đen, thể nằm chung của thân khoáng là 50-65⁰ < 40⁰ - 50⁰ , đá cắm về phía đông bắc. Thành phần hóa học của đá gồm: CaO: 48,83%; MgO: 3,68%. Độ mài mòn tang quay là 32,6%, độ bám dính nhựa đường bậc 4; Cường độ kháng nén bão hòa từ 785-917 kg/cm². Tài nguyên dự tính của mỏ đến cots 700 là 1.051.27 m³ đá.

4. Điều kiện khai thác, hiện trạng về cơ sở hạ tầng và sử dụng đất

4.1. Đặc điểm địa hình

Toàn bộ diện tích khu vực đầu giá khoáng sản bố trên dạng địa hình đồi núi có cao độ địa hình từ +820 m đến +700m; Khu vực mỏ không có suối cắt qua.

4.2. Giao thông

+ Mỏ đường giao thông liên xã Nậm Hàng – Mường Mô khoảng 260m. Nhìn chung giao thông khu vực rất thuận tiện cho hoạt động khai thác mỏ

+ Hệ thống cung cấp điện và thông tin liên lạc: Khu vực có điện lưới quốc gia và các loại mạng thông tin liên lạc thuận tiện cho việc khai thác khoáng sản.

4.3. Liên quan đến dân cư, công trình

Khu vực đá Nậm Nà cách xa khu dân cư, không gần các công trình nào

4.4. Về quy hoạch, đất đai, lâm nghiệp.

- Mỏ thuộc và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lai Châu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 27/02/2026.

- Về lâm nghiệp: Khu vực nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất: phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất của UBND xã Nậm Hàng.

5. Phương thức tham khảo thông tin

Các tổ chức, cá nhân có thể tham khảo tài liệu tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu theo quy định hiện hành.

6. Giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước

6.1. Giá khởi điểm: $R=3\%$

6.2. Bước giá: 0,3%.

6.3. Tiền đặt trước: 1.395.566.235 đồng

7. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

7.1. Có văn bản, tài liệu trong hồ sơ¹ đề nghị tham gia đấu giá gồm:

a) Bản chính: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025)

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính báo cáo tài chính

¹ Hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập thành 02 bộ.

đã được kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ để chứng minh năng lực tài chính bảo đảm ít nhất bằng 748.691.474 đồng theo một trong các hình thức sau:

- Có vốn chủ sở hữu được xác định theo hồ sơ như sau:

- + Đối với tổ chức, cá nhân thành lập trước năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính của năm trước liền kề năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán;

- + Đối với tổ chức, cá nhân mới thành lập trong năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán.

- Được bảo lãnh ngân hàng;

- Có vốn chủ sở hữu kết hợp với phần bảo lãnh ngân hàng.

c) Bản sao hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hợp tác xã.

7.2. Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 37 hoặc Điều 53 Luật Địa chất và khoáng sản

7.3. Về năng lực, nghĩa vụ tài chính:

a) Phải đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; có năng lực tài chính bảo đảm ít nhất bằng 748.691.474 đồng.

b) Đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến các giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp phép, bao gồm:

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

- Thuế tài nguyên đối với khoáng sản;

- Tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

(Do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản và kết nối, chia sẻ thành công với cơ sở dữ liệu ngành thuế để tra cứu nên các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính nêu trên)

7.4. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Tổ chức trúng đấu giá phải cam kết tối đa sau 12 tháng kể từ ngày công nhận kết quả trúng đấu giá phải hoàn thiện các thủ tục, nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

8. Các biểu mẫu kèm theo

Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (mẫu số 01)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU

Mẫu số 01: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHIẾU ĐĂNG KÝ
THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

..... (Tên tổ chức, cá nhân đăng ký đấu giá).....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư)..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh)² số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh).....; hoặc Căn cước công dân³ số cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá Nậm Nà, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu

..... (Tên tổ chức, cá nhân đăng ký đấu giá)..... cam kết:

1. Đã nghiên cứu tài liệu, khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản và hồ sơ mời đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá và tự nguyện đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Chấp nhận tham gia đấu giá theo hình thức đấu giá mà Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu lựa chọn cho cuộc đấu giá.

3. Khi tham gia đấu giá, (Tên tổ chức, cá nhân đăng ký đấu giá)..... cam kết thực hiện đúng quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.

....., ngày ... tháng ... năm 2026

Tên tổ chức, cá nhân**(Ký tên, đóng dấu)**

² Áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài trong trường hợp đấu giá tại khu vực khoáng sản chưa có kết quả thăm dò khoáng sản

³ Áp dụng đối với cá nhân

